

Số: 13/2024/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 80/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024;

Căn cứ đơn trình bày ngày 17/5/2024 của bà Nguyễn Thị V - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, về việc nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án mà nguyên, bị đơn đã thống nhất trong Biên bản hòa giải thành ngày 16/5/2024 tại Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành giữa nguyên đơn, bị đơn cũng như kể từ ngày người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Đình H – Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng (Theo Giấy uỷ quyền số 183815.23 ngày 08/11/2023);

Ông Hoàng Đình H uỷ quyền lại cho: Bà Trần Thuỳ P; bà Đỗ Thị Thanh T; bà Trần Thị Trà M và bà Trần Thị Thu H; Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng (Theo giấy uỷ quyền số 003342.24 ngày 09/01/2024);

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1982;

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: phường M, quận C, thành phố H;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1950; Địa chỉ: xã T, huyện Q, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận ông Nguyễn Anh Đ và bà Lê Thị N nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 4690528.19 ngày 31/12/2019 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/4/2020 số tiền tạm tính đến ngày 16/5/2024 tổng cộng là:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số 4690528.19 ngày 31/12/2019: Tổng 768.058.912 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 679.816.842 đồng; Nợ lãi trong hạn: 49.201.093 đồng; Nợ lãi quá hạn: 39.040.977 đồng.

+ Đối với Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/4/2020: Tổng là 38.997.485 đồng, trong đó nợ gốc là 18.411.232 đồng; Nợ lãi trong hạn là 4.645.177 đồng; Phí 15.941.076 đồng.

Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ tính đến ngày 16/5/2024 là: 807.056.397 đồng.

2.2. Buộc ông Nguyễn Anh Đ và bà Lê Thị N phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tổng số tiền cả gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 4690528.19 ngày 31/12/2019 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/4/2020 tính đến ngày 16/5/2024 là 807.056.397 đồng.

- Ông Nguyễn Anh Đ và bà Lê Thị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4690528.19 ngày 31/12/2019 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/4/2020 mà hai bên đã ký kết cho đến ngày ông Nguyễn Anh Đ và bà Lê Thị N thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Anh Đ và bà Lê Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể:

Quyền sử dụng 245,9m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 23; Địa chỉ: thôn Muôn, xã Tuyệt Nghĩa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 120790, số vào sổ cấp GCN: CH 00272 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 04/12/2015 đứng tên ông Nguyễn Anh Đ (Diện tích thửa đất thực tế đo đạc là 236,4m² - Có sơ họa thửa đất kèm theo). Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 06810.19, quyền số: 12 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Vạn Xuân, thành phố Hà Nội công chứng ngày 30/12/2019 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất ngày 31/12/2019 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà

đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Anh Đ và bà Lê Thị N đối với các tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì ông Nguyễn Anh Đ và bà Lê Thị N phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Anh Đ và bà Lê Thị N tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 18.105.846 đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 16.321.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000513 ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thụ